

Ngày 31/12/2024	38,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.3%	-16.6%	-13.2%

2024	
ROE	8.1%
	+/- YoY ▲ 1.6%

Q4/24	
DT thuần	706
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 44.0 ▲ 6.6%
	YoY ▲ 176 ▲ 33.2%

2024	
DT thuần	2,454
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 658 ▲ 36.7%

Q4/24	
LN gộp	119
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 17.0 ▲ 16.8%
	YoY ▲ 27.2 ▲ 29.7%

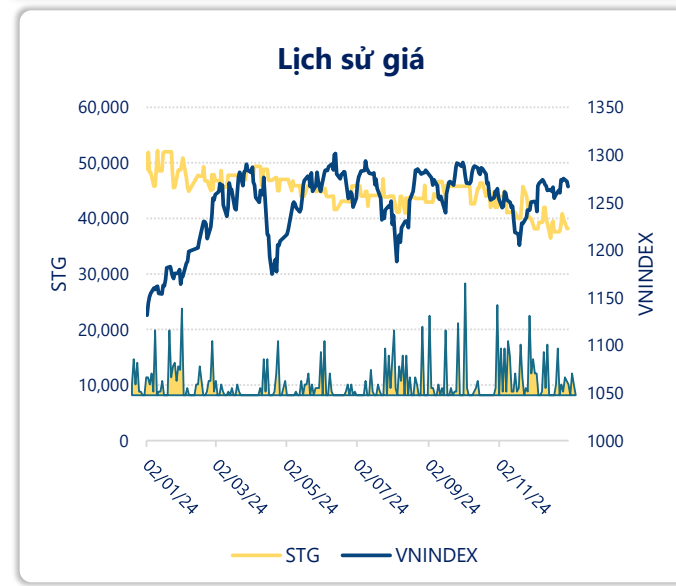
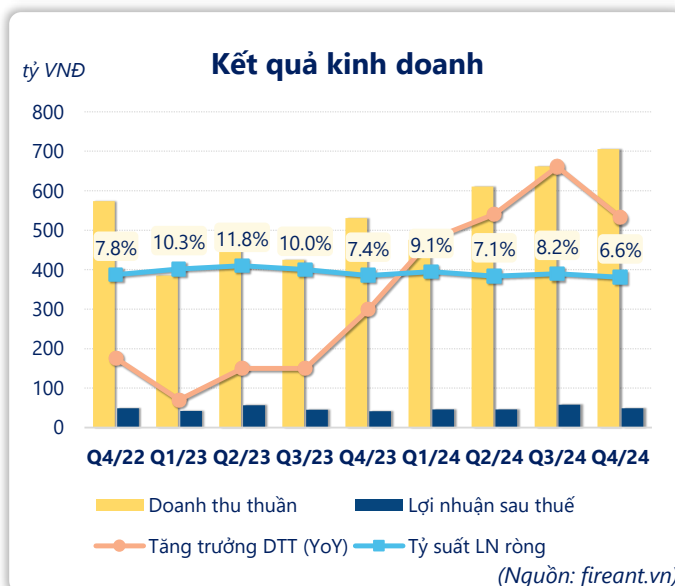
2024	
LN gộp	394
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 106 ▲ 36.5%

Q4/24	
LN thuần	60.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 16.3 ▼ 21.2%
	YoY ▼ 4.00 ▼ 6.2%

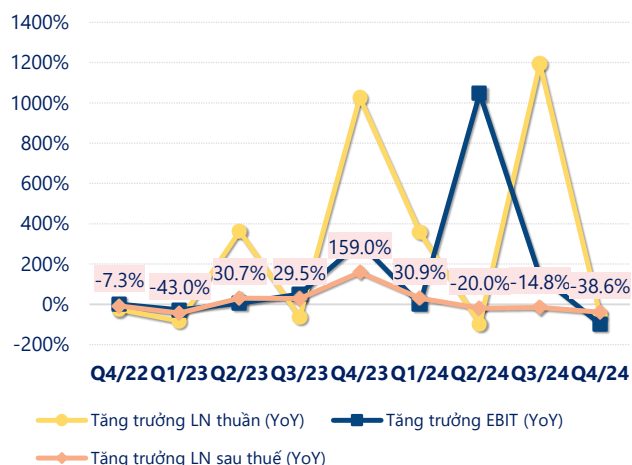
2024	
LN thuần	253
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 88.0 ▲ 53.2%

Q4/24	
LN sau thuế	49.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 8.40 ▼ 14.6%
	YoY ▲ 7.70 ▲ 18.4%

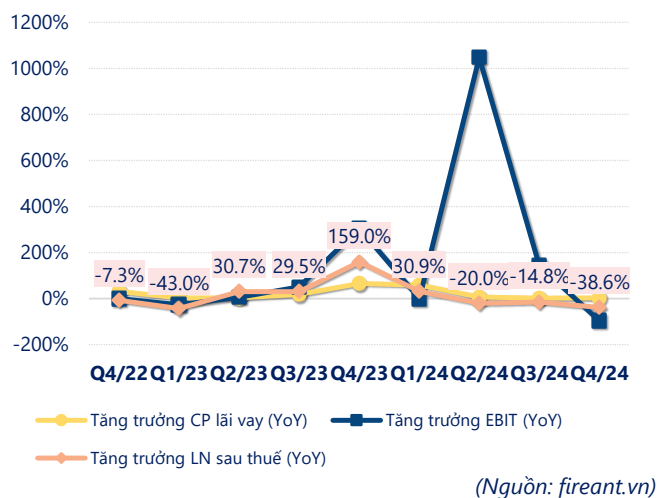
2024	
LN sau thuế	199
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 48.0 ▲ 31.8%



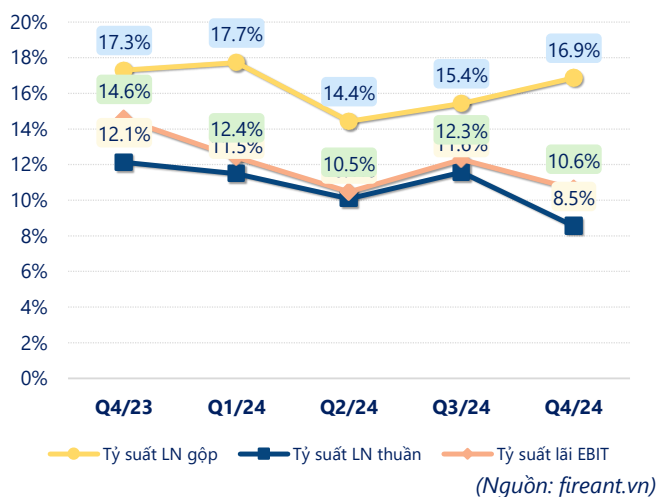
Tăng trưởng lợi nhuận



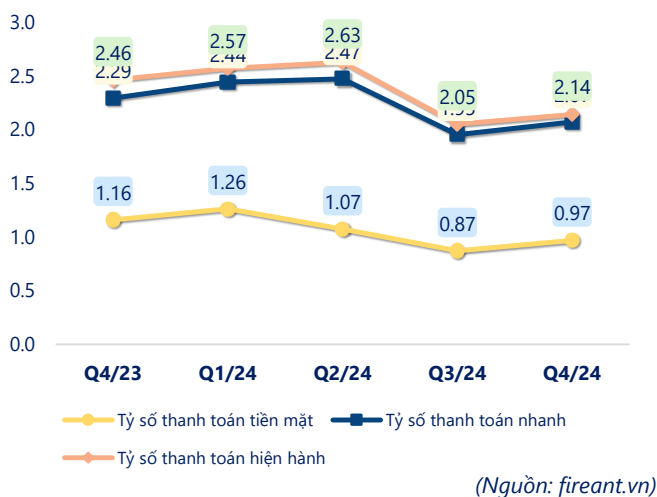
Tăng trưởng chi phí



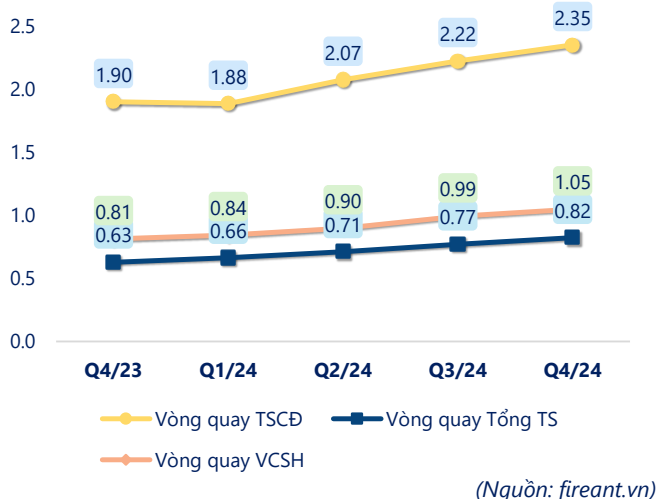
Tỷ suất lợi nhuận



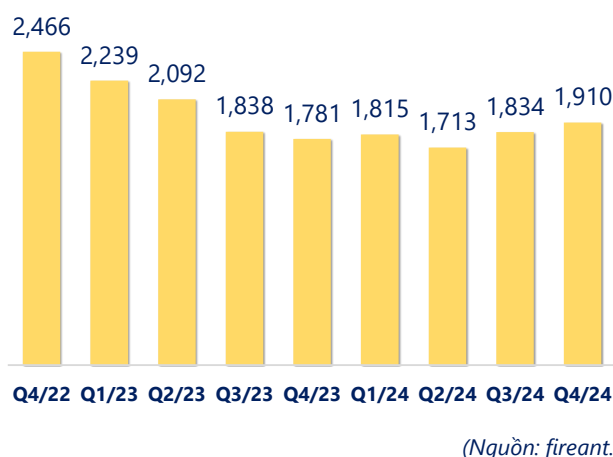
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	706	530	33.2%	2,454	1,796	36.7%
Giá vốn hàng bán	587	439	33.7%	2,060	1,507	36.7%
Lợi nhuận gộp	119	91.8	29.7%	394	288	36.5%
Doanh thu HĐTC	9.51	6.81	39.7%	25.0	24.3	2.7%
Chi phí TC	6.99	4.30	62.7%	17.6	18.6	-5.6%
Chi phí lãi vay	5.83	4.01	45.5%	14.3	15.3	-6.7%
LN trong công ty LKLD	21.5	21.0	2.6%	85.2	75.6	12.6%
Chi phí bán hàng	21.7	17.0	27.5%	81.6	74.8	9.1%
Chi phí QLDN	61.1	34.0	79.9%	152	130	16.8%
LN thuần từ HĐKD	60.3	64.3	-6.2%	253	165	53.2%
Lợi nhuận khác	8.94	8.91	0.4%	11.9	55.1	-78.4%
LN trước thuế	69.3	73.2	-5.4%	265	220	20.3%
Lợi nhuận sau thuế	49.3	41.6	18.4%	199	151	31.8%
LNST của CĐ cty mẹ	46.8	39.3	19.0%	188	142	31.9%

(Nguồn: fireant.vn)

